

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮKMIL
TỈNH ĐẮKNÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày: 29 - 4 - 2025

*V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL - TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Thông và Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Doan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-DS, ngày 17 tháng 4 năm 2025 và thông báo đình chính quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1957; địa chỉ: TDP A, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- Bị đơn: Bà Trương Thị T; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Thị Ngọc M làm nghề kinh doanh phân bón, có đăng ký hộ kinh doanh cá thể. Bà M cung cấp phân bón NPK đầu trâu Bình Phước cho bà Trương Thị T hai đợt và cho bà T nợ lại tiền, đợt một là ngày 06/6/2017 bà M cho nợ số tiền 246.201.000 đồng; đợt hai ngày 18/9/2018 cho nợ 555.690.000 đồng, tổng cộng là 801.891.000 đồng. Ngày 15/5/2019 bà T cân 16.533 kg cà phê nhân cho bà M mục đích để trả nợ, bà T tự viết giấy chốt nợ và hẹn ngày 15/12/2019 trả hết cho bà M. Thời điểm cân cà phê bà T chưa chốt giá, đến ngày 03/12/2021 bà T mới ghi giấy chốt cà phê cho bà M giá 41.600 đồng/kg, như vậy tính thành tiền là 678.772.800 đồng, sau khi trừ số tiền chốt cà phê thì bà T còn nợ bà M tiền gốc 114.118.200 đồng. Đến hạn trả nợ nhưng bà T vẫn không chịu trả mặc dù bà M đòi nợ nhiều lần. Do đó, bà M khởi kiện yêu cầu bà T trả nợ gốc là 114.118.200 đồng (Bà M đề nghị làm tròn số tiền gốc là 114.118.000 đồng).

Về lãi, bà M và bà T thỏa thuận tính lãi 1%/tháng trên số nợ, tuy nhiên, vì bà T khó khăn nên bà M chỉ tính lãi từ ngày quá hạn (16/12/2019) với số tiền 114.118.000 đồng đến ngày xét xử (Từ ngày 16/12/2019 đến ngày 29/4/2025 là 64 tháng 13 ngày) là 73.529.000 đồng để buộc bà M trả nợ. Bà M xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà T thanh toán cho bà M số tiền lãi 359.825.000 đồng.

Chồng bà M là ông Bùi Văn T1, sinh năm 1958, trú tại TDP1, TT Đ, Đ, Đăk Nông. Việc kinh doanh do một mình bà M, khoản tiền bà T nợ làm không liên quan đến chồng bà M. Đối với chồng bà T, bà M chỉ biết chồng bà T tên T2 (không rõ họ tên đầy đủ), bà M không yêu cầu chồng bà T cùng trả nợ vì bà M chỉ bán phân bón cho bà T chứ không bán cho chồng bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật về nghĩa vụ của mình, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 430, **Điều 434, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trương Thị T phải trả cho bà Trần Thị Ngọc M số tiền nợ gốc 114.118.000 đồng; nợ lãi 73.529.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc M khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị T trả nợ theo hợp đồng mua bán tài sản theo Điều 430 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản gốc “Giấy cam đoan” đề ngày 15/5/2019; 01 giấy không có tiêu đề thể hiện nội dung: Ngày 03/12/2021 chốt cà cho chị M 41.600đ/kg hết số cà gửi đều do bà T viết; 01 tờ giấy kê học sinh thể hiện nội dung: Ngày 21/12/2018 cân cà 16.533 kg quy chuẩn, ngày 03/12/2021 cô T trầm chốt 16.533 kg quy chuẩn x 41.6 trả nợ tiền phân. Trình bày của nguyên đơn thể hiện: Bà M có bán phân bón NPK Đầu trâu Bình Phước cho bà Trương Thị T hai đợt và cho bà T nợ lại tiền, đợt một là ngày 06/6/2017 bà M cho nợ số tiền 246.201.000 đồng; đợt hai ngày 18/9/2018 cho nợ 555.690.000 đồng, tổng cộng là 801.891.000 đồng. Xét thỏa thuận của các bên là hợp đồng mua bán tài sản (Phân bón) theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự nên làm phát sinh nghĩa vụ trả tiền của bên mua. Nguyên đơn trình bày và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ngày 15/5/2019 bà T cân 16.533 kg cà phê nhân cho bà M mục đích để trả nợ, bà T tự viết giấy chốt nợ còn lại và hẹn ngày 15/12/2019 trả hết cho bà M. Thời điểm cân cà phê bà T chưa chốt giá, đến ngày 03/12/2021 bà T mới ghi giấy chốt cà phê cho bà M là 41.600 đồng/kg, tính thành tiền là 678.772.800 đồng. Như vậy

số cả phê bị đơn cân cho nguyên đơn ngày 15/5/2019 đã được các bên thống nhất quy thành tiền ngày 03/12/2021 với giá 41.600 đồng/kg và trừ vào nợ gốc nên bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn tiền gốc 114.118.200 đồng. Thời hạn trả nợ các bên thỏa thuận là 15/12/2019 nhưng khi đến hạn bị đơn vẫn không trả đủ nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ của bên mua theo khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự:

Khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự quy định:

“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”.

Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 114.118.200 đồng (Làm tròn 114.118.000 đồng) còn nợ.

Về nghĩa vụ trả lãi: “Giấy cam đoan” đề ngày 15/5/2019 thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 801.891.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng theo ngày tháng đã ghi trên (Tức là ngày tháng nợ tiền phân), tuy nhiên bà M chỉ yêu cầu bà T trả lãi trên số tiền còn nợ lại 114.118.000 đồng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ (Ngày 16/12/2019) đến nay. Xét thỏa thuận về lãi suất của các bên là phù hợp quy định của pháp luật, yêu cầu trả một phần nợ lãi của bà M là tự nguyện, có lợi cho bà T nên HĐXX chấp nhận. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà M về việc buộc bà T thanh toán cho bà M số tiền 359.825.000 đồng nợ lãi do bà M đã rút yêu cầu.

[3]. Xét nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn T2 là chồng của bà Trương Thị T: Ông T2 không tham gia ký kết hợp đồng mua bán tài sản và Giấy cam kết trả nợ, bà M không yêu cầu ông T2 trả nợ, bà T ông T2 không có ý kiến gì nên HĐXX không buộc ông T2 liên đới trả nợ là phù hợp quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Trương Thị T phải trả cho bà Trần Thị Ngọc M số tiền 187.647.000 đồng, trong đó nợ gốc 114.118.000 đồng, nợ lãi 73.529.000 đồng.

Từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 30/4/2025) cho đến khi trả xong nợ, bà Trương Thị T phải tiếp tục chịu lãi suất thỏa thuận 1%/tháng đối với số tiền nợ gốc do vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc M về việc buộc bà Trương Thị T phải trả số tiền nợ lãi 359.825.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc bà Trương Thị T phải chịu 9.382.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THADS huyện ĐắkMil;
- Dương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA